

Số: 487/NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);
Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà
Nội;

Điện thoại: 04. 38865127;

Fax: 04. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Mạnh Quân

Địa chỉ: Số nhà 15 ngõ 134 tổ 31 Lê Trọng Tấn- Khương Mai-Thanh Xuân -
Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động: 0936636969;

CQ: 04. 38840668;

Fax: 04. 38865555

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội
Bài công bố thông tin về "Báo cáo thường niên cho năm 2017"

(Có báo cáo gửi kèm)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**


Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK



Nguyễn Mạnh Quân





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo : 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG SÂN BÀ
NỘI BÀI (NASCO)**

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài
- Tên Tiếng Anh : Noibai Airport Services Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 thay đổi lần thứ 10 ngày 08/06/2017
- Vốn điều lệ : 83.157.640.000 đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu : 83.157.640.000 đồng
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn – Hà Nội
- Số điện thoại : 04. 3884 0085
- Số fax : 04. 3886 5555
- Website : Nasco.com.vn
- Mã cổ phiếu : NAS

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài là doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Dịch vụ Cùm cảng Hàng không sân bay miền Bắc (tên giao dịch

tiếng Anh là NORTHERN AIRPORT SERVICES COMPANY, viết tắt là NASCO), được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/1993.

Tháng 5 năm 1995, Công ty được đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NOIBAI AIRPORT SERVICES COMPANY - NASCO), trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

(Trước tháng 6/2010, là VIETNAM AIRLINES CORPORATION. Từ tháng 6/2010, là VIETNAM AIRLINES COMPANY LTD).

Sau 10 năm xây dựng và trưởng thành, năm 2003 NASCO đã được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng ba.

Năm 2005, sau khi xây dựng, áp dụng và hoàn thiện, Hệ thống quản lý chất lượng của NASCO đã chính thức được tổ chức đánh giá độc lập quốc tế công nhận phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Theo quyết định số 3978/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, NASCO được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (Tên giao dịch tiếng Anh là NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là NASCO).

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài chính thức đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp từ ngày 05/4/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011589 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 với vốn điều lệ là 45 tỷ đồng; Sau khi cổ phần hóa, kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết dựng xây doanh nghiệp, NASCO tiếp tục duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, tăng cường đầu tư đổi mới kỹ thuật, công nghệ và cơ chế quản lý.

Nhờ vậy, sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển cả về quy mô và hiệu quả, thương hiệu của doanh nghiệp ngày càng có uy tín, việc làm và đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, các hoạt động xã hội cũng luôn được lãnh đạo doanh nghiệp quan tâm, đồng đạo cán bộ công nhân viên hưởng ứng. Các phong trào văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi; công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ các nạn nhân chiến tranh và những người có hoàn cảnh khó khăn... được tổ chức có nền nếp, thiết thực góp phần phát huy truyền thống tương thân tương ái và xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh trong doanh nghiệp.

Ngày 13/8/2009, nhờ thành tích trong sản xuất kinh doanh và công tác xã hội sau khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, NASCO được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký quyết định trao tặng Huân chương lao động hạng nhì.

Ngày 16/01/2017 Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu NAS của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với số lượng đăng ký là 8.315.764 cổ phiếu. Ngày 25/01/2017 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu NAS trên sàn Upcom.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
- + Vận chuyển hành khách, hàng hóa trong sân đỗ máy bay
- + Dịch vụ vận tải mặt đất; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa
- + Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế
- + Dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố
- + Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh
- + Dịch vụ lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không
- + Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại hàng không

- Địa bàn kinh doanh:

Hiện tại Nasco hoạt động chủ yếu tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài với các sản phẩm dịch vụ như:

+ Dịch vụ thương mại, tổng hợp: Kinh doanh hàng bách hóa, mỹ nghệ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát... phục vụ khách đi máy bay qua Cảng hàng không.

+ Dịch vụ vận tải ô tô: Vận chuyển hàng khách bằng xe ô tô trong sân đỗ máy bay, phục vụ người lao động của các đơn vị làm việc tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài và hành khách có nhu cầu khác.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tạ Thiên Long Chủ tịch HĐQT	Ông Vũ Đình Thủy Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Mạnh Quân Thành viên HĐQT	Bà Hà Thị Thu Nga Thành viên HĐQT
---	--	--	---

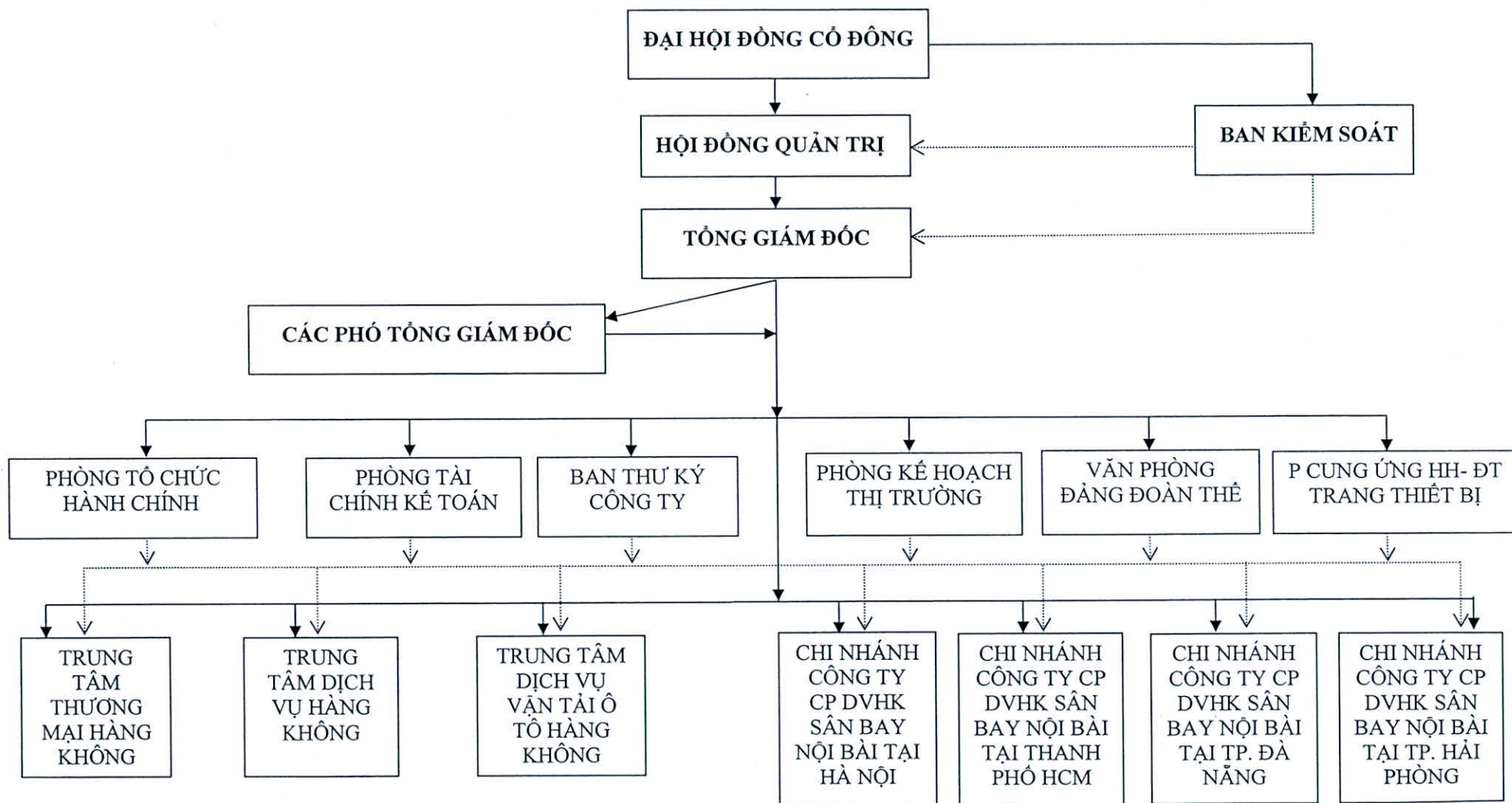
BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Thiên Kim Trưởng Ban kiểm soát	Bà Trần Kim Oanh Thành viên Ban kiểm soát	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi Thành viên Ban kiểm soát
--	---	--

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Mạnh Quân Tổng Giám đốc	Ông Đặng Huy Khôi Phó Tổng Giám đốc	Ông Trần Xuân Cương Phó Tổng Giám đốc	Bà Trần Thị Lan Hương Kế toán trưởng
--	---	---	--

SƠ ĐỒ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA NASCO NĂM 2017



3.2. Công ty con & Công ty liên kết

Công ty con

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO	Tòa nhà trụ sở NASCO sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội	51%	51%	Vận chuyển hàng hóa hàng không. dịch vụ kho bãi ...

Công ty liên kết

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam	Tòa nhà trụ sở NASCO sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội	36%	36%	Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô 05 chỗ, 16 chỗ

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS)	Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	6,98%	6,98%	Vận chuyển hàng hóa hàng không ...

3.3. Định hướng phát triển

Năm 2017, Công ty tiếp tục gặp khó khăn và nhiều thử thách: mặt bằng kinh doanh của Công ty tiếp tục có nhiều biến động (mặt bằng kinh doanh tại nhà ga T1 sẽ bị điều chỉnh và bố trí lại khi Cảng Hàng không Nội Bài sửa chữa, nâng cấp nhà ga); môi trường kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục phải chịu sự cạnh tranh từ các thương hiệu lớn; chi phí đầu vào đối với hoạt động kinh doanh tăng mạnh (giá vốn hàng, giá thuê mặt bằng tăng tại Cảng hàng không). Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các phương án ứng phó với các biến động của thị trường một cách kịp thời và linh hoạt; Công ty phấn đấu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ở những lĩnh vực truyền thống, có thế mạnh (Phòng khách Bông sen, chờ khách trong sân đỗ máy bay, bán hàng miễn thuế, lưu niệm), giữ vững thị phần và dần tìm kiếm những thị trường, lĩnh vực kinh doanh mới, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có hiệu quả, phấn đấu giữ mức thu nhập cho người lao động không thấp hơn năm 2016.

Từ nay cho tới năm 2020 xây dựng NASCO thành một Công ty kinh doanh Thương mại- Dịch vụ tổng hợp phát triển bền vững, có quy mô lớn tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài; có thương hiệu và uy tín cao về cung cấp sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, năng lực cạnh tranh cao.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Ổn định và tổ chức kinh doanh tốt các dịch vụ hiện có, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu
- Tiếp tục nâng cao chất lượng hàng hóa và dịch vụ để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, đảm bảo chiếm ưu thế trong cạnh tranh
- Chú trọng đầu tư phát triển kinh doanh: giữ vững và phát triển năng lực hiện có, tăng cường ứng dụng công nghệ mới vào công tác quản lý sản xuất kinh doanh
- Mở rộng sản xuất kinh doanh ra các thị trường ngoài khu vực Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, trọng tâm là thành phố Hà Nội và thị trường lân cận
- Phát triển kinh doanh một số lĩnh vực mới
- Ổn định và nâng cao thu nhập của người lao động

- Giảm tỷ trọng ngành nghề kinh doanh hiệu quả thấp, chú trọng nâng cao tỷ trọng ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả cao, không có lĩnh vực kinh doanh – dịch vụ thua lỗ

- Xây dựng NASCO có cơ cấu tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn tốt, kinh doanh có hiệu quả ngày càng cao và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược về kinh doanh (phát triển sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng lực bán; phát triển thương hiệu...)

- Về ngành nghề kinh doanh: Không ngừng nâng cao chất lượng, giữ vững và tăng quy mô đối với các ngành nghề kinh doanh cốt lõi hiện có đồng thời nghiên cứu và phát triển những ngành nghề kinh doanh mới theo nhu cầu của khách hàng.

- Về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ: Đa dạng hóa các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Chiến lược về đầu tư

Công ty tập trung đầu tư phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu:

- Về chiều rộng:

+ Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh những lĩnh vực hiện có của NASCO còn khả năng mở rộng như: Thay thế và đầu tư bổ sung phương tiện vận tải hành khách; đầu tư mở rộng phòng khách hạng thương gia Quốc tế. Đầu tư bổ sung phòng khách hạng thương gia nội địa để phục vụ khách có nhu cầu sử dụng dịch vụ Phòng chờ hạng thương gia.

+ Đầu tư các điểm kinh doanh tại Nhà ga T1 sau khi Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài quy hoạch lại Nhà ga T1.

- Đầu tư theo chiều sâu: Đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Chiến lược về vốn

- **Vốn đảm bảo cho sản xuất kinh doanh:** Tận dụng tối đa các nguồn vốn hiện có, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngắn hạn từ các nhà cung cấp, quản lý tốt công nợ.

- **Vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh doanh:** Sử dụng nguồn vốn hiện có từ vốn đầu tư của chủ sở hữu, các nguồn quỹ và lợi nhuận để lại chưa phân phối. Trong trường hợp cần thiết có thể huy động thêm nguồn vốn vay thương mại, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư.

- **Tăng vốn đầu tư chủ sở hữu (vốn điều lệ)** thông qua phát hành cổ phiếu để đảm bảo nguồn vốn sản xuất kinh doanh, nguồn vốn đầu tư XDCB, nguồn vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ để có cơ cấu đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý tốt, chú trọng trẻ hóa cán bộ có chuyên môn, trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ lâu dài.

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản trị, nâng cao hơn nữa công tác tổ chức và quản lý cán bộ, thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, theo quy trình chặt chẽ, đúng quy định đồng thời linh hoạt, chủ động trong việc luân chuyển cán bộ để công tác quản lý đạt hiệu quả tốt ;

+ Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho người lao động hằng năm trên cơ sở trình độ thực tế và yêu cầu của bản tiêu chuẩn chức danh; thực hiện tập huấn cán bộ theo chuyên đề để cập nhật kịp thời các thông tin;

- Luôn sửa đổi, bổ sung các chính sách đãi ngộ (lương, thưởng, phụ cấp...) một cách hợp lý để thu hút, giữ các lao động có trình độ cống hiến cho Công ty.

- Thường xuyên đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động, giáo dục, tuyên truyền để người lao động chấp hành tốt Nội quy lao động, các Quy chế của Công ty và của các cơ quan liên quan.

Chiến lược khoa học công nghệ

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kinh doanh;**

- **Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ.**

Các mục tiêu phát triển bền vững

Mục tiêu với môi trường

Để giữ vững thương hiệu NASCO, với nhận thức và trách nhiệm của mình Công ty rất chú trọng đến công tác gìn giữ và bảo vệ môi trường. Tất cả các hoạt động thương mại, dịch vụ mà Công ty khai thác đều thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật về môi trường, cố gắng ảnh hưởng tối thiểu đến môi trường, không để xảy ra các phản ánh, đánh giá không tốt từ khách hàng, cơ quan quản lý tại địa phương cũng như cộng đồng xung quanh.

Trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển xây dựng hệ thống phương tiện vận tải đảm bảo về kỹ thuật cũng như khí thải theo tiêu chuẩn. Công ty luôn xây dựng thương hiệu xanh – thân thiện với môi trường.

Mục tiêu xã hội và cộng đồng

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng hoạt động kinh doanh thì chăm lo và tạo điều kiện về mọi mặt cho cán bộ, công nhân viên là quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty. Công ty đã nghiên cứu, thực hiện các phương pháp trả lương cho người lao động vừa theo đúng các quy định của Bộ Luật lao động vừa cố gắng đảm bảo phù hợp với tình hình thị trường nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm công tác, cũng như giữ được cán bộ, công nhân viên có năng lực tốt tận tâm làm việc cho Công ty trong bối cảnh các công ty mới thành lập tại khu vực có nhu cầu lao động rất cao, sẵn sàng trả lương cao hơn Công ty để thu hút lao động. Công ty cũng thực hiện tốt chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và đảm bảo các quyền lợi, phúc lợi khác cho người lao động như chế độ ốm đau, thai sản, sinh nhật, nghỉ mát... cũng được Công ty quan tâm

Công đoàn công ty luôn hướng người lao động đến những hoạt động xã hội, văn – thể – mỹ lành mạnh ngoài thời gian làm việc, Công ty luôn tổ chức các cuộc thi thể thao, hoạt động văn hóa, văn nghệ giữa các đơn vị, giao lưu với các đơn vị bên ngoài nhằm tạo sự thân thiết, gắn bó giữa các đơn vị và tăng cường sự hòa đồng giữa lãnh đạo và nhân viên.

Công ty luôn có kế hoạch đăng ký các chương trình đào tạo để cán bộ, công nhân viên kịp thời cập nhật đủ và nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chức danh công việc; kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn.

Ban lãnh đạo Công ty luôn luôn thấu hiểu rằng, những thành quả của hoạt động sản xuất kinh doanh mà NASCO có được bên cạnh sự nỗ lực của mình còn có sự hỗ trợ từ cộng đồng, xã hội; vì thế nghĩa vụ đóng góp, có trách nhiệm với xã hội là một việc làm tất yếu. Mục tiêu của Công ty là cam kết, chung tay, chia sẻ các vấn đề khó khăn chung của xã hội. Vì vậy hàng năm Công ty và người lao động đã hỗ trợ cả vật chất lẫn tinh thần cho các tổ chức xã hội gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, nhận nuôi dưỡng bà mẹ Việt nam anh hùng, tặng quà các cháu nhỏ có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, phối hợp cùng với các cơ quan đoàn thể tại địa phương và cấp trên thực hiện các hoạt động tình nghĩa, xã hội hỗ trợ đồng bào gặp thiên tai, bão lụt...

4. CÁC RỦI RO

4.1. Rủi ro về xã hội

- Tình hình chính trị-an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh mạng, chiến tranh cục bộ,... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực ảnh hưởng đến ngành vận tải hàng không nói chung.

- Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp...

- Năm năm tới là thời kỳ Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước dẫn đến cạnh tranh thương mại ngày càng trở lên gay gắt hơn.

4.2. Rủi ro tài chính

- Công ty có các giao dịch hoạt động tiền gửi và tiền vay đối với các tổ chức tín dụng trong nước. Khi có sự biến động tăng lãi suất Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký kết. Tuy nhiên rủi ro này đã được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Công ty có mua hàng hóa từ các nhà cung cấp ngoài nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của Công ty có dòng tiền thu vào và chi ra bằng đồng đô la (USD) vì vậy khi tỷ giá hối đoái biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên Công ty đã quản lý rủi ro này bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ.

4.3. Rủi ro pháp lý

- Một số thay đổi về cơ chế chính sách về Luật bảo hiểm xã hội, Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ giao thông vận tải về việc ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Tổng quan chung

Năm 2017 môi trường kinh doanh tại khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài có nhiều biến động đặc biệt từ khi Cảng HKQT Nội Bài tiến hành cải tạo và bố trí lại mặt bằng kinh doanh của các doanh nghiệp tại nhà ga T1.

Từ tháng 6 năm 2017 Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài tiến hành cải tạo lại mặt bằng nhà ga T1, một số điểm kinh doanh của Công ty phải dừng hoạt động dẫn đến doanh thu tạm thời bị sụt giảm nhất là các cửa hàng Ăn nhanh giải khát, bán hàng bách hóa.

Tháng 9 năm 2017 Công ty dừng kinh doanh lĩnh vực bán hàng miễn thuế trên tàu bay sau một thời gian kinh doanh kém hiệu quả.

Năm 2017 Công ty đã hoàn thành và đưa vào khai thác một số hạng mục đầu tư các phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh và bước đầu triển khai đầu tư các điểm kinh doanh mới tại nhà ga T1 góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế của Công ty trên thị trường.

1.2. Thực hiện kế hoạch năm 2017

Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt được những thành tựu tốt. Mặc dù Công ty chưa hoàn thành được doanh thu đặt ra cho năm 2017 (đạt 94% so với kế hoạch năm 2017 và 94% so với năm 2016) nhưng lợi nhuận riêng trong hoạt động kinh doanh của Công ty đã có sự tăng trưởng tốt (đạt 291% so với kế hoạch năm 2017 và 125% so với năm 2016). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch doanh thu lợi nhuận của năm 2017 đến từ tình hình thị trường, cụ thể như:

- Một số điểm kinh doanh của Công ty tại tầng 1, tầng 2 Nhà ga T1 phải dừng kinh doanh để phục vụ cải tạo sửa chữa nhà ga dẫn đến quy mô tạm thời bị thu hẹp, doanh thu giảm và không đạt kế hoạch được giao.
- Công ty phải đảm bảo công ăn việc làm và chế độ cho người lao động tại các vị trí dừng kinh doanh để cải tạo sửa chữa nhà ga.
- Công ty phải huy động và góp bổ sung vốn vào Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO dẫn đến việc phát sinh chi phí lãi vay do chưa được tăng vốn điều lệ.
- Một hạng mục đầu tư XD CB và mua sắm TTB chậm so với tiến độ kế hoạch nhất là các dự án đầu tư cải tạo sửa các điểm kinh doanh tại nhà ga T1 và dự án đầu tư xe sàn thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ tàu bay.
- Công ty dừng hoạt động lĩnh vực kinh doanh bán hàng miễn thuế trên máy bay từ ngày 01/09/2017.
- Tình hình cạnh tranh tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài ngày càng gay gắt với sự xuất hiện của hàng loạt các công ty mới và các công ty lớn khác.

- Cơ chế quản lý, khai thác Cảng Hàng không có nhiều thay đổi, Cảng HKQT Nội Bài quy hoạch lại mặt bằng dẫn đến NASCO phải huy động nguồn vốn lớn để đầu tư làm gia tăng các chi phí khấu hao, trả lãi vay Ngân hàng.

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Để hoạt động kinh doanh của Công ty đáp ứng kịp với sự biến động và phát triển của thị trường, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo một số hoạt động trong công tác tổ chức nhân sự năm 2017 nhằm đảm bảo lực lượng lao động của Công ty đủ cả về số lượng lẫn chất lượng như sau:

- Tổ chức lại hoạt động của một số bộ phận nhằm tăng cường năng lực thực hiện cũng như chế độ giám sát thường xuyên của các bộ phận.

- Bổ nhiệm lại cán bộ đã hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới cán bộ quản lý đảm bảo công tác quản lý điều hành luôn được duy trì ở tất cả các đơn vị, các cấp hoạt động kinh doanh.

- Điều động, tuyển dụng bổ sung lao động để cung ứng lao động kịp thời cho các đơn vị có nhu cầu về lao động.

- Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế như quy chế trả lương, trả thưởng cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo công tác quản trị, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước và pháp luật.

Thành viên Ban điều hành

Ông Nguyễn Mạnh Quân TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Đặng Huy Khôi PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Trần Xuân Cương PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh	Năm sinh	Năm sinh
1969	1960	1961
Học vấn	Học vấn	Học vấn
Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý kinh tế	Thạc sỹ chuyên ngành quản lý kinh tế	Kỹ sư, cử nhân chuyên ngành kinh tế tổ chức vận tải
Sở hữu	Sở hữu	Sở hữu
0 cổ phiếu NAS (0%)	10.164 cổ phiếu NAS (0,122% vốn điều lệ)	11.859 cổ phiếu NAS (0,143% vốn điều lệ)

Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
Thành viên HĐQT Công ty CP dịch vụ HK sân bay Nội Bài	• Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài	Không

Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm 2017:

Trong năm 2017 ông Nguyễn Mạnh Quân làm Tổng Giám đốc thay cho ông Tạ Thiên Long từ ngày 01/06/2017.

Cơ cấu lao động của Công ty năm 2017

Tính đến 31/12/2017 có 628 lao động ký Hợp đồng trực tiếp với công ty. Trong đó: Cán bộ quản lý là 59 người chiếm 9,39%; Cán bộ chuyên môn gián tiếp là 109 người chiếm 17,35 %; nhân viên trực tiếp sản xuất là 530 người chiếm 82,64 %

Chính sách đối với người lao động của Công ty

Chính sách về lương, thưởng: Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực, nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.

Chính sách về trợ cấp: Ngoài tiền lương, tiền thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người (như phụ cấp điện thoại, xăng dầu, công tác phí ...)

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ. Bên cạnh đó Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình cán bộ, công nhân viên, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay ...

Chính sách thu hút đào tạo nguồn nhân lực: Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ với cán bộ, công nhân viên hợp lý, NASCO đã có được nguồn nhân lực đông đảo, có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó quá trình tuyển dụng đào tạo của Công ty

được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty.

Thay đổi chính sách đối với người lao động trong năm 2017

Trong năm 2017 Công ty đã có những biến động lớn trong hoạt động kinh doanh có ảnh hưởng không nhỏ đến lực lượng lao động. Từ ngày 01/06/2017 nhiều địa điểm kinh doanh của Công ty tại các nhà ga T1 và T2 phải đóng cửa, mặt bằng bị thu hồi, thời gian hoàn trả mặt bằng mới để kinh doanh hơn 6 tháng vì vậy nhiều lao động của Công ty đã bị mất việc làm tạm thời ảnh hưởng lớn đến thu nhập và tâm lý của người lao động. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức linh hoạt trong điều hành, thực hiện việc điều động lao động giữa các đơn vị, bộ phận trong nội bộ để giảm sức ép về lao động trong Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Năm 2017 tiền lương và thu nhập bình quân lao động của Công ty tăng do Công đã thực hiện vượt kế hoạch về năng suất lao động, lợi nhuận so với kế hoạch và được trích phần vượt lợi nhuận để thưởng cho người lao động.

Công ty cũng đã thực hiện đúng quy định Nhà nước về các chế độ đối với người lao động như ăn ca, làm đêm, bồi dưỡng chống độc hại, trang bị bảo hộ lao động, trang phục ...

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

3.1. Tình hình đầu tư tài chính/dự án trong năm

Trong năm 2017, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhiều địa điểm kinh doanh của Công ty bị mất, không những thế còn gặp phải sự cạnh tranh của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề khác. Tuy nhiên, Công ty vẫn thực hiện một số kế hoạch đầu tư nhằm để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Tổng kinh phí đầu tư trang thiết bị xây dựng cơ bản tại kế hoạch năm 2017 của Công ty là 83.573 triệu đồng; kế hoạch giải ngân là 67.145,5 triệu đồng.

Thực hiện đến 31/12/2017 là 10.026,4 triệu đồng, đạt 12% so với kế hoạch; đạt 14,9% so với kế hoạch giải ngân.

Hạng mục	Thời gian hoàn thành
Hạng mục cải tạo hàng rào, tường rào, cảnh quan hệ thống hạ tầng trụ sở (chuyển tiếp từ KH 2016)	30/01/2017
Hạng mục 02 xe thay thế xe tuyến	31/12/2017
Hạng mục 01 xe văn phòng	01/10/2017
Hạng mục Trang thiết bị CNTT	31/12/2017
Hạng mục Các cửa hàng DV-TM tại Nhà ga T1 (chuyển tiếp KH 2018)	01/05/2018

Tình hình đầu tư tại thời điểm cuối năm

Khoản mục	Tại 31/12/2017 (đồng)	Tại 01/01/2017 (đồng)	Tăng/Giảm	
			Số tiền (đồng)	%
ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	5.000.000.000	15.000.000.000	(10.000.000.000)	
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	15.000.000.000	(10.000.000.000)	
ĐẦU TƯ DÀI HẠN	72.694.690.000	35.974.690.000	36.720.000.000	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, công ty bên ngoài khác	72.694.690.000	35.974.690.000	36.720.000.000	
Đầu tư vào Công ty CP giao nhận hàng hóa NASCO	62.220.000.000	25.500.000.000	36.720.000.000	
Đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam	3.780.000.000	3.780.000.000		
Đầu tư vào Công ty CP Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCTS)	6.694.690.000	6.694.690.000		
Cộng	77.694.690.000	50.974.690.000		

Tình hình trích lập dự phòng các khoản đầu tư

Khoản mục	Tại 31/12/2017 (đồng)	Tại 01/01/2017 (đồng)	Tăng/Giảm	
			Số tiền (đồng)	%
Đầu tư vào Công ty CP đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam	393.744.896	218.828.033	174.916.863	80
Đầu tư vào Công ty Nasco Logistics	2.654.122.019	532.171.417	2.121.950.602	399
Cộng	3.047.866.915	750.999.450	2.296.867.465	306

3.2. Tóm tắt hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam

- Công ty CP đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 007323596 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 04 tháng 02 năm 2016, thay đổi lần 3 ngày 16 tháng 11 năm 2017.

- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 10.500.000.000 đồng.

- Lĩnh vực kinh doanh: Vận tải hành khách đường bộ.

- Kỳ kế toán năm 2017 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc này 31/12/2017.

- Tổng doanh thu: 25.612,53 triệu đồng;

- Tổng chi phí: 26.705,76 triệu đồng.

- Lợi nhuận: -1.093,23 triệu đồng.

Công ty Cổ phần giao nhận hàng hóa NASCO (NASCO LOGISTICS)

Công ty CP Giao nhận Hàng hóa Nasco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107307812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/01/2016, thay đổi lần 2 ngày 12/12/2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 122.000.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ vận tải, giao nhận.

Kỳ kế toán năm 2017 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc ngày 31/12/2017.

Tổng Doanh thu: 127.002 triệu đồng;

Tổng chi phí: 131.252,31 triệu đồng.

Lợi nhuận: - 4.250,3 triệu đồng

Trong năm Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 50.000 triệu đồng lên thành 122.000 triệu đồng để thanh toán khoản vay góp vốn vào Công ty CP Nhà ga Quốc tế Cam Ranh.

4. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NASCO

4.1. Tình hình tài chính

Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	282.905.241.838	263.401.875.187	-7%
Doanh thu thuần	415.138.099.386	399.551.662.615	-4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.741.986.576	22.255.849.876	-14%
Lợi nhuận khác	12.789.118.280	105.665.962	-99%
Lợi nhuận trước thuế	38.531.104.856	22.360.515.838	-42%
Lợi nhuận sau thuế	34.092.650.580	21.337.482.307	-37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	31	24	7%

(Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2017 là dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017)

Báo cáo hợp nhất Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	378.251.339.459	330.356.869.960	-13%
Doanh thu thuần	519.750.687.782	525.652.633.156	1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.117.483.559	21.406.527.102	-15%
Lợi nhuận khác	8.618.541.521	131.849.674	-98%
Lợi nhuận trước thuế	33.736.025.080	21.538.376.776	-36%
Lợi nhuận sau thuế	29.297.570.804	20.479.369.469	-30%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2. Chỉ tiêu tài chính

Công ty mẹ

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,49	1,19	
Hệ số thanh toán nhanh	1,48	1,08	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	44,34	44,11	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	79,66	78,91	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	19,99	22,68	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,48	1,52	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,21	5,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,28	14,49
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,16	8,1
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,20	5,57

Hợp nhất Công ty

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,93	1,31	
Hệ số thanh toán nhanh	0,88	1,18	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	53,16	39,05	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	113,49	64,07	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	28,05	34,84	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,58	1,59	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,64	3,9	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,99	10,17	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,93	6,2	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,83	4,07	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ SỰ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM

Cổ phần

Cổ phần	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	8.315.764	100
Loại cổ phần	Phổ thông	
Cổ phần chuyển nhượng tự do	8.315.764	100%
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	0%

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	02	5.141.536	61,83
Cổ đông nhỏ	708	3.174.228	38,17
Tổng Cộng		8.315.764	
Cổ đông tổ chức	07	4.733.819	56,93
Cổ đông cá nhân	702	3.581.945	43,07
Tổng Cộng		8.315.764	
Cổ đông trong nước	706	8.236.964	99,05
Cổ đông nước ngoài	04	78.800	0,95
Tổng Cộng		8.315.764	
Cổ đông nhà nước	0		
Cổ đông khác	710	8.315.764	100
Tổng Cộng		8.315.764	

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2017: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2017: Không

Chứng khoán khác

Phát hành chứng khoán khác trong năm 2017: Không

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù ngành kinh doanh dịch vụ thương mại và vận chuyển hành khách tại Sân bay Quốc tế Nội Bài do đó nguyên vật liệu chính có thể tác động đến môi trường sử dụng cho hoạt động kinh doanh là giấy in, mực in và văn phòng phẩm phục vụ cho công tác tại văn phòng tại các trung tâm trực tiếp kinh doanh, ni long phục vụ hoạt động kinh doanh đóng gói hàng hóa. Tuy nhiên, mức độ sử dụng không nhiều. Cụ thể

Khoản mục	Chi phí năm 2017 (triệu đồng)	Quản lý
Văn phòng phẩm (các loại bút, giấy in, mực in,...)	566.4	<ul style="list-style-type: none">Các phòng ban đề nghị cấp hàng tháng sử dụng và phải có giải trình nếu phát sinh quá định mứcTheo dõi và so sánh việc sử dụng hàng tháng, hàng năm
Hóa đơn bán hàng	111	<ul style="list-style-type: none">Cấp phát cho các địa điểm kinh doanh của Công tyTheo dõi tình hình sử dụng
Màng PE đóng gói hành lý hàng hóa	570,6	<ul style="list-style-type: none">Cấp phát cho bộ phận kinh doanh dịch vụ đóng gói hành lý, hàng hóaTheo dõi tình hình sử dụng

Tỷ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty sử dụng điện năng cho quá trình hoạt động kinh doanh với mức khoảng hơn 112 nghìn kw/năm chủ yếu cho hoạt động tại trụ sở Công ty, phục vụ tại các địa điểm kinh doanh tại nhà Ga T1, T2 và một số vị trí khác. Tại các địa điểm kinh doanh và văn phòng của Công ty đều được sử dụng các bóng đèn và trang thiết bị tiết kiệm điện theo tiêu chuẩn, điều hòa nhiệt độ đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính hiện nay và thực hiện thay mới khi các thiết bị hết hạn sử dụng. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

Do Công ty có hoạt động dịch vụ vận chuyển hàng khách, do đó nhu cầu về sử dụng xăng, dầu của Công ty là khá lớn với mức khoảng 717,3 nghìn lít xăng dầu trong năm. Công ty luôn đảm bảo tiêu chuẩn khí thải tại các phương tiện vận tải mà Công ty sử dụng để vận chuyển khách, thường xuyên bảo dưỡng, kiểm định các phương tiện nhằm tối thiểu ảnh hưởng của khí thải đến môi trường, các phương tiện mua mới đều đạt được các quy định về khí thải theo chuẩn quốc tế.

Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước dùng cho các hoạt động tại trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia và cửa hàng thương mại, ăn uống giải khát tại Cảng hàng không Nội Bài khoảng 27,5 nghìn m³/năm. Nước thải được xử lý theo quy định, không thải ra môi trường khi chưa được xử lý. Bên cạnh đó, việc cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân viên cũng được Công ty quan tâm và chú trọng. Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty luôn có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công nhân viên tiết kiệm nước sinh hoạt và nước uống. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường là rất cần thiết. Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp khác nhau. Cụ thể như:

Tuyên truyền đến cán bộ công nhân viên giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và cảnh quan Công ty (sắp xếp hồ sơ, tài liệu gọn gàng, bỏ rác đúng chỗ, hút thuốc lá đúng nơi quy định ...), giữ gìn cảnh quan chung của Công ty, tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương.

Bố trí văn phòng làm việc ngăn nắp, hợp lý, nhiều ánh sáng tự nhiên góp phần giảm năng lượng tiêu thụ điện năng.

Trụ sở Công ty có diện tích rộng, do đó Công ty đã và đang tiếp tục trồng thêm nhiều cây xanh quanh trụ sở, góp phần làm cho môi trường làm việc xanh.

Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nguyên liệu, tăng cường tái chế và sử dụng vật liệu có thể tái chế.

Thường xuyên có các biện pháp khuyến cáo, nhắc nhở cán bộ công nhân viên nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (sử dụng thiết bị điện và tiết kiệm năng lượng, quy định về giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và vệ sinh chung của Công ty ...)

Công ty không bị xử phạt vi phạm lần nào liên quan đến việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý rác thải, chất thải để xử lý các chất thải và rác thải của Công ty trong quá trình hoạt động để đảm bảo vệ sinh, hạn chế ô nhiễm môi trường.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

Chế độ làm việc

Người lao động làm việc không quá 8 giờ trong 1 ngày, không quá 48 giờ trong 1 tuần.

Theo yêu cầu nhiệm vụ, người sử dụng lao động có quyền bố trí giờ làm việc theo ca kíp hoặc giờ hành chính tùy thuộc tình hình thực tế của từng đơn vị trong Công ty và bố trí nghỉ hàng tuần vào các ngày trong tuần (không nhất thiết phải nghỉ vào ngày thứ bảy, chủ nhật). Trừ trường hợp đặc biệt, do đặc điểm tính chất công việc của một số ngành nghề đặc thù người sử dụng lao động có thể thỏa thuận với người lao động về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi.

Thời giờ làm việc cụ thể

Giờ hành chính: Áp dụng đối với người lao động làm các công việc gián tiếp (từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần):

- Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 45 phút;

- Chiều từ 13 giờ đến 16 giờ.

- Giờ ca, kíp: Áp dụng đối với người lao động làm việc ở các bộ phận trực tiếp kinh doanh, hỗ trợ phục vụ theo chế độ ca làm việc theo ngày (từ 02 ca đến 03 ca) tùy theo đặc điểm, tính chất và yêu cầu công việc cụ thể mà cán bộ quản lý trực tiếp bố trí sắp xếp ca làm việc hợp lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Người lao động làm việc theo ca kíp phải có mặt tại nơi làm việc trước giờ làm việc 15 phút để tiến hành giao nhận ca.

- Đối với những người làm các công việc đặc thù không áp dụng thời gian làm việc quy định trên đây: Lái xe, tạp vụ, bảo vệ, nhân viên giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không, thủ kho, nhân viên mua hàng, dán tem, cung ứng hàng hóa lên quầy (hoặc cửa hàng), nhân viên kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ thì thời gian làm việc được thực hiện theo sự phân công của cán bộ quản lý trực tiếp trên cơ sở định mức lao động đã được người sử dụng lao động quyết định.

- Thời gian làm việc ca đêm được tính từ 22 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 06 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau.

- Người lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi không phải làm ca đêm hoặc đi công tác xa khỏi đơn vị từ 02 ngày trở lên với bán kính trên 50 km.

- Thẩm quyền bố trí sắp xếp thời giờ làm việc: Người sử dụng lao động ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị, cán bộ quản lý trực tiếp các bộ phận phụ trợ, trực tiếp sản xuất kinh doanh tùy theo đặc điểm, tính chất yêu cầu công việc để bố trí sắp xếp ca làm việc hợp lý cho người lao động để đảm bảo theo đúng thời gian làm việc theo quy định Công ty và của Bộ luật lao động.

Điều kiện làm việc

- Lao động làm việc tại Công được làm việc tại các văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những người lao động do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động từ thiện đối với các cá nhân là thương binh, thân nhân gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với đất nước, người có hoàn cảnh khó khăn và các tổ chức từ thiện tại địa phương nơi Công ty trú đóng.

6.5. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

- Hưởng ứng chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Chính phủ. NASCO đã tiến hành nghiên cứu và triển khai cấu trúc lại, hoàn thiện cơ cấu bộ máy theo hướng sử dụng hiệu quả hơn các nguồn nhân lực hiện có, tăng cường đầu tư vào đổi mới công nghệ, phương tiện vận tải nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, các phương tiện vận tải của Công ty được đầu tư mới có tiêu chuẩn quốc tế về khí thải EURO 3,4,5, góp phần làm giảm lượng khí thải, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường làm việc cho người lao động và đảm bảo phát triển bền vững. Các nội dung và Công ty hưởng ứng:

- Giảm lượng khí thải nhà kính, tiêu chuẩn hóa khí thải các phương tiện vận tải theo các quy chuẩn quốc tế và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo

- Xanh hóa sản xuất, kinh doanh.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Đánh giá khái quát

Đơn vị tính: Tr đồng

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	% TH/KH	%2017/2016
A. Công ty mẹ				
I. Tổng doanh thu	475,879.04	449,166.39	94%	94%
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	457,073.60	429,156.65	94%	97%

2. Doanh thu hoạt động khác	18,805.44	20,009.74	106%	57%
II. Tổng chi phí	459,321.94	426,805.87	93%	97%
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	453,576.06	418,967.72	92%	96%
2. Chi phí hoạt động khác	5,745.88	7,838.15	136%	171%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	16,557.10	22,360.52	135%	58%
1. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	3,497.54	10,188.92	291%	125%
2. Lợi nhuận hoạt động khác	13,059.57	12,171.59	93%	40%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	15,65	21.337	136,28%	62,6%
B. Hợp nhất Công ty				
I. Tổng doanh thu và thu nhập khác	637.215	575.292	90%	
II. Lợi nhuận trước thuế	17.212	21.538	125%	

1.2. Đánh giá so với kế hoạch năm 2017:

* Tổng Doanh thu năm 2017 là 449,16 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch do:

- Từ tháng 6 năm 2017 Cảng HKQT Nội Bài tiến hành cải tạo lại mặt bằng tại nhà ga T1 do đó các cửa hàng, nhà hàng của Công ty tại tầng 1, tầng 2 nhà ga T1 doanh thu sụt giảm mạnh.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh bán hàng miễn thuế: Vị trí cửa hàng miễn thuế xuất cảnh xa khu vực trung tâm của nhà ga Quốc tế T2, cạnh tranh với cửa hàng miễn thuế của Cảng HKQT Nội và cửa hàng miễn thuế Jalux ngày càng lớn mạnh. Mặt khác điều kiện kinh doanh đối với lĩnh vực này ngày càng thắt chặt do đó doanh thu không đạt như kỳ vọng.
- Từ tháng 9 năm 2017 Công ty dừng kinh doanh lĩnh vực bán hàng miễn thuế trên tàu bay do đó doanh thu lĩnh vực này giảm.

- Doanh thu dịch vụ phục vụ khách hạng thương gia tăng cao do sản lượng khách tăng và Công ty được tăng giá dịch vụ phục vụ khách hạng thương gia QT của VNA từ 01/7/2017.
- Doanh thu dịch vụ vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay cũng tăng cao do trong năm Cảng tiến hành sửa chữa cầu hành khách.

* Chi phí thực hiện năm 2017 là 426,8 tỷ đồng, đạt 93% so với kế hoạch do:

- Một số chi phí giảm theo tốc độ giảm doanh thu bao gồm: Chi phí vốn hàng, chi phí nhượng quyền kinh doanh, chi phí về hoa hồng môi giới.
- Công ty đàm phán và ký hợp đồng thuê mặt bằng thành công với Cảng HKQT Nội Bài theo đơn giá thấp hơn đơn giá kế hoạch.
- Chi phí khấu hao giảm mạnh do một số hạng mục đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng chậm hơn so với tiến độ kế hoạch.
- Trong năm Công ty tiến hành các biện pháp tiết kiệm các chi phí thường xuyên nên chi phí giảm mạnh.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng cao so với kế hoạch do Công ty phải trích dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào các công ty có vốn góp.

1.3. Đánh giá so với kết quả thực hiện năm 2016:

Doanh thu năm 2017 là 449,16 tỷ đồng giảm 6% so với năm 2016 do:

- Sự cạnh tranh gay gắt với các công ty mới và công ty khác tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài khiến ảnh hưởng lớn đến doanh thu năm 2017 của Công ty.
- Năm 2017 doanh thu hoạt động bất thường của Công ty giảm mạnh so với năm 2016 do không có doanh thu từ thanh lý tài sản và đánh giá lại tài sản góp vốn như năm 2016.

Chi phí năm 2017 là 426,8 tỷ đồng giảm 3% so với năm 2016 do:

- Chi phí chi phí vận hành, các chi phí khác của Công ty tăng
- Một số phương tiện vận tải mua từ các đơn vị thuộc VNA theo đề án xe tuyến gần hết hạn lưu hành tăng chi phí sửa chữa, tăng yêu cầu đầu tư thay thế; một số xe vận chuyển khách

trong sân đỗ tàu bay sắp hết hạn lưu hành, chưa đầu tư xe chuyên dụng chuyên chở khách C làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của Công ty.

Tổng doanh thu năm 2017 giảm 6%, chi phí giảm 3% so với năm 2016, lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 chỉ đạt 58% so với năm 2016 nhưng vẫn vượt 35% so với kế hoạch 2017

Như vậy, trong năm 2017, Công ty không đạt kế hoạch về doanh thu nhưng Công ty đã đạt vượt kế hoạch về lợi nhuận.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2017	Năm 2016	% 2017/2016	Năm 2017	Năm 2016	% 2017/2016
A. Tài sản ngắn hạn	95.742	131.590	-27%	121.908	152.529	-20%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	49.124	55.002	-11%	51.703	61.936	-17%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	15.000	-100%	0	15.000	-100%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	37.549	46.695	-20%	58.199	59.084	-1%
IV. Hàng tồn kho	8.958	8.206	9%	8.961	8.206	9%
V. Tài sản ngắn hạn khác	112	6.687	-98%	3.046	8.303	-63%
B. Tài sản dài hạn	167.660	151.315	11%	208.449	225.723	-8%
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.111	1.111	-	1.212	1.111	9%
II. Tài sản cố định	101.521	116.348	-13%	106.307	120.521	-12%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	0%	-	-	0%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.029	928	11%	1.716	1.304	32%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	62.647	28.224	122%	97.581	97.756	0%
VI. Tài sản dài hạn khác	1.353	4.705	-71%	1.632	5.031	-68%

Tổng cộng Tài sản	263.402	282.905	-7%	330.357	378.251	-13%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	36%	47%		37%	40%	

Đánh giá:

Về tổng tài sản: Tổng tài sản Công ty mẹ năm 2017 giảm 7% so với năm 2016, Tổng tài sản Hợp nhất Công ty năm 2017 giảm 13% so với năm 2016 chủ yếu là do do tài sản ngắn hạn giảm trên báo cáo công ty mẹ là 27%, trên báo cáo hợp nhất là 20%; Tài sản ngắn hạn giảm năm 2017 giảm so với năm 2016 chủ yếu do chi tiêu tiền và đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu. Sở dĩ năm 2017, tài sản ngắn hạn giảm mạnh là do trong năm công ty tăng vốn đầu tư vào công ty con. Do vậy, Công ty đã huy động lượng tiền và các khoản đầu tư sẵn có, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho và giảm thiểu vốn bị chiếm dụng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2017	Năm 2016	% 2017/2016	Năm 2017	Năm 2016	% 2017/2016
A. Nợ phải trả	116.174	125.438	-7%	129.002	201.079	-36%
I. Nợ ngắn hạn	80.609	88.03	-8%	93.267	163.416	-43%
II. Nợ dài hạn	35.565	37.408	-5%	35.835	37.663	-5%
B. Vốn chủ sở hữu	147.228	157.467	-7%	201.355	177.172	14%
I. Vốn góp của chủ sở hữu	147.228	157.467	-7%	201.355	177.172	14%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	0%	-	-	0%
Tổng cộng Nguồn vốn	263.402	282.905	-7%	330.357	378.251	-13%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	44%	44%		39%	53%	
Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	79%	80%		64%	113%	

Đánh giá:

- Về nợ phải trả/Tổng nguồn vốn của Công ty trong năm 2017 duy trì ở mức an toàn, 44% tại Công ty mẹ và 39% tại hợp nhất Công ty. Về cơ bản, tình hình tài chính của Công ty vẫn tốt.

- Về nợ phải trả /vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2017 ở mức 79% tại Công ty mẹ và mức 64% tại hợp nhất Công ty. Công ty đang tận dụng nguồn vốn vay để kinh doanh hiệu quả (lợi nhuận kinh doanh năm 2017 là 10.19 tỷ đồng tăng 125% so với chỉ tiêu cùng kỳ năm 2016).

- Nợ phải trả năm 2017 giảm 7% so với năm 2016 tương đương mức giảm 9,26 tỷ đồng trong đó cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều giảm chủ yếu là do trong năm công ty phát sinh thêm các khoản vay lớn và thanh toán các khoản công nợ phải trả đến hạn kịp thời.

- Năm 2017 Công ty không phát sinh các khoản nợ xấu phải trả.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

3.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Công ty tập trung đầu tư phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu:

- Về chiều rộng: Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh lĩnh vực hiện có của NASCO có khả năng phát triển như: Thay thế, đầu tư thêm phương tiện vận tải hành khách phục vụ vận chuyển CB-CNV, vận chuyển xe tuyến, phòng chờ hạng Thương gia đạt tiêu chuẩn 5*

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý

- Đầu tư theo chiều sâu: Đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ. Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quy trình sản xuất, cung ứng dịch vụ và quản lý hoạt động kinh doanh tiết kiệm nhiều chi phí khác.

3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ để có đội ngũ cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động

- Sửa đổi, bổ sung quy chế trả lương, thưởng để có cơ chế trả lương hiện đại, phù hợp với thực tế, thu hút người lao động có năng lực, trình độ tay nghề cao.

3.3. Nâng cao năng lực quản lý điều hành

- Đẩy mạnh áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý kinh doanh

- Hoàn thiện quy trình làm việc, tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Phân công công việc, nhiệm vụ cụ thể, giao chỉ tiêu đến từng bộ phận, cá nhân để nâng cao tính chủ động của đơn vị, cá nhân trong hoạt động kinh doanh, thực hiện công việc .

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy, định mức của Công ty tại đơn vị. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thống kê báo cáo.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Giữ vững và phát triển thị phần những lĩnh vực kinh doanh chính tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

- Phát triển thị phần những ngành nghề liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính;

- Phát triển thị trường ra bên ngoài khu vực Cảng Hàng không sân bay.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kinh doanh;

- Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN:

không có

6. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn lấy tiêu chí hiệu quả, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, luôn chú trọng phát triển bền vững, nỗ lực trong công tác nguồn nhân lực, an toàn sức khỏe môi trường và đóng góp cho an sinh xã hội. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm môi trường xã hội của Công ty luôn được Công ty quan tâm.

Các hoạt động môi trường xã hội được thực hiện dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động SXKD năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công ty đã sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và nghiên cứu thực hiện triệt để các biện pháp chống lãng phí năng lượng.

Ban điều hành Công ty đánh giá và xác định rủi ro môi trường, mối nguy, xử lý chất thải, khí thải ... là công tác trọng tâm trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động thông qua việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc khám sức khỏe định kỳ, công tác an toàn sức khỏe người lao động được thực hiện triệt để thông qua việc cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, thực hiện các chương trình đào tạo phòng cháy chữa cháy.

Ngoài ra, Công ty tổ chức các chương trình du lịch nghỉ mát hàng năm để cán bộ, công nhân viên có kỳ nghỉ dưỡng giúp tái tạo sức lao động, tạo tâm lý thoải mái cho người lao động.

8. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn đồng hành cùng các chương trình an sinh xã hội, cá hoạt động từ thiện do công đoàn cấp trên hay địa phương phát động, thường xuyên đóng góp cho các hoạt động: ủng hộ để cứu trợ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ người nghèo, thương binh, gia đình chính sách ...

Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội, NASCO trong nhiều năm đã có nhiều đóng góp tích cực thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, đó là định hướng phát triển xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017 lượng khách qua Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài nói chung và lượng khách của VNA qua Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài duy trì tốc độ tăng trưởng tương đối

cao. Năm bắt được lợi thế đó, Công ty đã khai thác một cách hiệu quả nhất lợi thế đó để mang lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối khả quan cho Công ty.

Hoạt động Trung tâm Dịch vụ Hàng không:

Trong năm 2017 lĩnh vực kinh doanh chủ chốt của Trung tâm là kinh doanh dịch vụ phòng khách hạng Thương gia đạt mức tăng trưởng rất cao do sự tăng trưởng mạnh của lượng hành khách qua Cảng KHQT Nội Bài và Công ty được VNA chấp thuận tăng giá phục vụ phòng khách hạng thương gia Quốc tế của hãng từ 01/07/2017. Công ty cũng đã tăng cường công tác tìm kiếm và hợp tác với các khách hàng là các Tập đoàn, Tổng công ty, các ngân hàng... để phát triển dịch vụ này.

Các lĩnh vực kinh doanh khác của Trung tâm như: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh đại lý bán vé máy bay trong năm 2017 còn gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các doanh nghiệp khác trên địa bàn và thu hẹp quy mô do Cảng HKQT Nội Bài thu hồi mặt bằng để cải tạo nhà ga T1 nên doanh thu sụt giảm nghiêm trọng. Mặt khác Công ty vẫn phải đảm bảo công ăn việc làm và chế độ cho người lao động tại các điểm dừng kinh doanh.

Hoạt động Trung tâm Dịch vụ Vận tải Ô tô Hàng không:

Năm 2017 các lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm đều có sự tăng trưởng so với năm 2016 đặc biệt là dịch vụ vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay. Lĩnh vực kinh doanh vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay tăng trưởng cao do sản lượng khách của VNA nói riêng và sản lượng khách qua Cảng HKQT Nội Bài nói chung tăng trưởng cao. Mặt khác từ tháng 3 năm 2017 Cảng HKQT Nội Bài tiến hành sửa chữa các cầu hành khách nên sản lượng khách vận chuyển bằng xe ô tô của Trung tâm tăng đột biến.

Lĩnh vực kinh doanh xe tuyến chở CB-CNV đã đi vào ổn định, chất lượng dịch vụ được nâng lên và sản lượng vận chuyển tăng cao. Ngoài khách hàng là CB-CNV của các đơn vị trực thuộc VNA, Công ty đã ký được nhiều hợp đồng với các Công ty khác hoạt động tại khu vực Nội Bài như: ALS, AAL, ASG, ACSV...

Hoạt động Trung tâm Thương mại Hàng không:

Mặc dù sản lượng khách qua Cảng HKQT Nội Bài trong năm 2017 tăng cao nhưng các lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn. Doanh thu của hầu hết các lĩnh vực đều giảm so với thực hiện năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do vị trí kinh doanh không thuận lợi, xa khu trung tâm nhất là khi Cảng HKQT Nội Bài thu hồi mặt bằng cải tạo nhà ga T1 nên sụt giảm nhiều. Mặt khác sự phát triển mạnh mẽ của các đối thủ cạnh tranh, cơ chế quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện ngày càng thắt chặt ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Trung tâm trong thời gian vừa qua cũng như trong thời gian sắp tới.

1.2. Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh có nhiều biến động lớn, đa phần gây bất lợi cho Công ty như thu hẹp mặt bằng kinh doanh, giá các mặt bằng đang kinh doanh lại tăng mạnh, các hoạt động kinh doanh của Công ty bị cạnh tranh khốc liệt bởi nhiều công ty, Ban điều hành đã hết sức linh hoạt và chủ động, quyết đoán trong công tác điều hành cố gắng đảm bảo cho các hoạt động của Công ty vận hành hiệu quả và duy trì mức tăng trưởng ổn định.

Ban điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp, phân công công việc, hỗ trợ lẫn nhau; trao đổi trực tiếp với Hội đồng Quản trị để có hướng chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, yêu cầu các phòng tham mưu Công ty tìm tòi đưa ra nhiều giải pháp cho hoạt động kinh doanh, tổ chức thường xuyên các cuộc họp, lập các báo cáo để phân tích đánh giá tình hình hoạt động của Công ty theo từng tháng, từng quý từ đó có cơ sở để ra những quyết định điều hành hợp lý

Ban điều hành cũng luôn đặt nhân lực là một vấn đề thiết yếu cho sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty. Do đó, trong năm 2017 Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cả lao động trực tiếp lẫn lao động gián tiếp, đảm bảo người lao động có đủ trình độ về tay nghề cũng như nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Ban điều hành cũng xác định mục tiêu xuyên suốt của Công ty là tiếp tục duy trì các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty ổn định, phát triển bền vững, đồng thời triển khai đầu tư mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề như đầu tư vào các Công ty trong lĩnh vực chuyển hành khách trong sân đỗ máy bay, dịch vụ phòng khách Bông Sen, triển khai bán hàng

miễn thuế tại sân bay và trên máy bay, xe tuyến ...từng bước thực hiện phương thức kinh doanh theo kiểu hợp tác với các đối tác bên ngoài Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động marketing trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty để tìm kiếm thêm khách hàng mới, áp dụng sâu công nghệ thông tin vào trong các hoạt động quản lý làm cơ sở để các quyết định điều hành được chính xác, kịp thời

2. Kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

- Nghiên cứu thị trường để triển khai một số loại hình kinh doanh mới, cơ cấu lại những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả; thiết kế sản phẩm – dịch vụ mới; nghiên cứu mở rộng kinh doanh ra ngoài thị trường truyền thống;

- Nâng cao hiệu quả công tác cung ứng hàng hóa, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa đầu vào, quy trình lựa chọn hàng hóa; bảo đảm cơ sở vật chất cho kinh doanh bằng việc thực hiện đúng tiến độ đầu tư – xây dựng cơ bản, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, xây dựng công tác thị trường mang tính chuyên nghiệp; thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, tăng cường quảng bá truyền thông các loại hình dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị chi phí, thường xuyên rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật, hệ thống định lượng tại các Nhà hàng; tăng cường thực hành tiết kiệm; thực hiện nghiêm chỉnh các định mức kinh tế - kỹ thuật và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành; đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng dịch vụ, áp dụng sâu công nghệ thông tin đặc biệt là công tác giám sát, kiểm soát; Kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí lớn (chi phí nguyên, nhiên liệu, vật tư, vốn hàng...); tiết kiệm triệt để chi phí gián tiếp.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy, định mức của Công ty tại đơn vị. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thống kê báo cáo.

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức của các đơn vị trực thuộc Công ty; thực hiện việc tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh không mang lại hiệu quả cao. Đánh giá lại nguồn lực con người làm cơ sở sắp xếp, bố trí lại lực lượng lao động đem lại hiệu quả cao nhất trong thực hiện công việc.

- Tăng cường công tác đào tạo, đa dạng hóa loại hình đào tạo, chú trọng công tác tự đào tạo và đào tạo nâng cao.

- Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của công ty.

- Củng cố, duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các Cơ quan quản lý Nhà nước và các Doanh nghiệp tại địa bàn kinh doanh nói chung và với các Cơ quan quản lý Nhà nước và các Doanh nghiệp tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài nói riêng.

- Hội đồng quản trị Công ty sẽ chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh tăng cường quản lý chi phí và thực hành tiết kiệm; giám sát chặt chẽ các đơn vị trong việc tuân thủ các quy định về chi phí, các định mức kinh tế kỹ thuật của Nhà nước và Công ty; tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức của Công ty; điều chỉnh phương thức phân phối thu nhập để thực sự khuyến khích người lao động phấn đấu và đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG TẠ THIÊN LONG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ÔNG VŨ ĐÌNH THỦY THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ÔNG NGUYỄN MẠNH QUÂN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh	Năm sinh	Năm sinh
1967	1966	1969
Thành viên	Thành viên	Thành viên
Không độc lập, không điều hành	Không độc lập, không điều hành	Không độc lập, điều hành

Học vấn	Học vấn	Học vấn
Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán	Tiến sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
Sở hữu	Sở hữu	Sở hữu
0 cổ phiếu NAS (0%)	0 cổ phiếu NAS (0%)	0 cổ phiếu NAS (0%)
Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> • Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần giao nhận hàng hóa NASCO • Thành viên HĐQT Công ty cổ phần nhà ga quốc tế Cam Ranh 	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT Hãng hàng không Cambodia Angkor Air nhiệm kỳ 2014-2017 • Phó trưởng ban tài chính kế toán – Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CPCP. • Thành viên HĐQT Công ty VIAGS 	<ul style="list-style-type: none"> •

BÀ HÀ THỊ THU NGA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh
1980
Thành viên
Không độc lập, không điều hành
Học vấn
Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
Sở hữu
0 cổ phiếu NAS (0%)
Kiểm nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng phòng dịch vụ mặt đất – Ban dịch vụ thị trường – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

1.2. Thay đổi Thành viên HĐQT trong năm 2017

Bổ nhiệm:

- Ông Nguyễn Mạnh Quân tạm thời làm thành viên HĐQT từ ngày 23/05/2017.

Miễn nhiệm:

- Ông Trần Khoa Trung thôi thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 23/05/2017.
- Ông Diệp Phú Vinh thôi thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 28/08/2017.

Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT hoạt động theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, hoạt động của HĐQT tập trung vào:

- Định hướng và hoạt động của HĐQT trong năm 2017
- Theo dõi tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban điều hành
- Chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành các hoạt động của Công ty
- Thẩm định, phê duyệt các đề xuất kinh doanh của Ban điều hành.

Hoạt động của HĐQT được thể hiện qua các cuộc họp, các chỉ đạo thông qua việc ban hành các Nghị quyết, quyết định, phê duyệt các tờ trình.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành về các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra các chủ trương, quyết sách phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

1.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm 2017, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thể hiện:

- Chỉ đạo và định hướng Ban điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh theo quý và theo năm
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc đánh giá hoạt động kinh doanh
- Định hướng và giám sát Ban điều hành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017
- Chỉ đạo việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017
- Chỉ đạo Ban điều hành rà soát lại các hoạt động kinh doanh và xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế của Công ty trên cơ sở các quy định mới của pháp luật.

- Giám sát việc báo cáo của Ban điều hành

1.5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 phiên, thông qua các nội dung như sau:

- Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng năm 2017.
- Bổ nhiệm tạm thời Ông Nguyễn Mạnh Quân làm thành viên HĐQT Công ty và giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần giao nhận hàng hóa NASCO để duy trì mức sở hữu cổ phần
- Hợp tác kinh doanh với VPBANK kinh doanh dịch vụ phòng khách hạng thương gia
- Đầu tư xe ô tô 46 chỗ ngồi phục vụ hoạt động kinh doanh chở tuyến người lao động và xe ô tô sân thấp kinh doanh chở khách trong sân đỗ máy bay.
- Điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017 theo thẩm quyền của HĐQT.

Ban hành văn bản

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành 32 Nghị quyết, 29 Quyết định, ký phê duyệt 39 Tờ trình của Ban Tổng giám đốc liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm định hướng cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

Nasco không có thành viên độc lập

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên Ban kiểm soát

BÀ NGUYỄN THỊ THIÊN KIM TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	BÀ TRẦN KIM OANH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	BÀ NGHIÊM THỊ THÚY TƯƠI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Năm sinh	Năm sinh	Năm sinh
1967	1971	1974
Học vấn	Học vấn	Học vấn
Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán công nghiệp	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
Sở hữu	Sở hữu	Sở hữu

0 cổ phiếu NAS (0%)	0 cổ phiếu NAS (0%)	1.848 cổ phiếu NAS (0,022% vốn điều lệ)
Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> • Phó trưởng Ban kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty hàng không Việt Nam – CTCP • Kiểm soát viên Công ty VIAGS 	<ul style="list-style-type: none"> • Phó phòng Ngân quỹ - Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP 	<ul style="list-style-type: none"> • Phó trưởng ban nghiệp vụ thuộc Trung tâm Dịch vụ Hàng không – Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành 4 phiên họp để thực hiện kiểm tra định kỳ và triển khai công việc. Cụ thể:

Kết quả cuộc họp

- Thống nhất nội dung và tiến độ kiểm toán BCTC với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY

- Thống nhất nội dung, chương trình thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty

- Thẩm tra và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trên BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY

- Thống nhất thông qua Báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính năm và Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 và Chương trình hoạt động của BKS năm 2018.

- Thống nhất giải quyết các vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý của NASCO trong năm 2017, BKS chưa thấy có các dấu hiệu bất thường trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức đúng trình tự; các biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị được triển khai và ban hành đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017; HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao.

Trong năm 2017 Công ty đã xây dựng và ban hành quy định trích lập, quản lý quỹ thù lao và chi trả thù lao đối với người đại diện quản lý vốn và kiểm soát viên kiêm nhiệm của Công ty tại các công ty có vốn góp, sửa đổi bổ sung một số nội dung trong quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

Thực hiện tốt khuyến cáo của Kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát và cơ quan quản lý thuế

Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT: Nhất trí với báo cáo đánh giá của HĐQT, tuy nhiên trong điều kiện kinh doanh của Công ty năm 2017 còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vấn đề cân đối vốn để hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ; vốn đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết; HĐQT cần đánh giá rõ hơn về các giải pháp điều hành đã thực hiện trong năm và sẽ thực hiện trong thời gian tới để hoạt động SXKD của Công ty được cải thiện, giảm thiểu các rủi ro và mang lại hiệu quả cho nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo đời sống của người lao động.

Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện mục tiêu của ĐHĐCĐ cũng như HĐQT giao; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và tổng thể vẫn vượt kế hoạch và lợi nhuận chia cho các cổ đông vẫn ở mức khá cao song tình hình tài chính của Công ty vẫn đang gặp những khó khăn nhất định, có thể tiềm ẩn các rủi ro, đặc biệt vấn đề về vốn để đảm bảo hoạt động SXKD và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; Lợi nhuận của Công ty vượt chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng đáng kể so với năm 2016 ở hoạt động SXKD, song vẫn chưa thật sự ổn định vì vậy việc bám sát mục tiêu và đưa ra các giải pháp để điều hành nâng cao hiệu quả SXKD và tăng trưởng ổn định của Công ty vẫn rất cần thiết.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018

- Kiểm tra, giám sát thông qua các cuộc họp của HĐQT, các phiên họp thông qua hình thức xin ý kiến của HĐQT: Tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT theo quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý, năm của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán, thống kê theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD theo quy định

Các công việc khác: Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của BKS

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Bộ phận	Số người	Lương thưởng, thù lao năm 2017(triệu đồng)	Kế hoạch năm 2017	% so với kế hoạch
Chủ tịch HĐQT	1	554,4	460,8	120,3
Hội đồng quản trị	3	321,12	339,84	94,5
Ban kiểm soát	3	209,76	209,76	100
Ban Tổng Giám đốc	3	1.613,08	1344,24	120

Ghi chú: 01 thành viên từ nhiệm từ 28/08/2017

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2017, Công ty luôn tuân thủ quy định về quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản Luật và hướng dẫn thi hành khác có liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Công ty. Công ty luôn cập nhật các chính sách liên quan đến quản trị Công ty phát sinh từ các cơ quan quản lý nhà nước. Hơn thế nữa Công ty vẫn chưa có bộ phận nào hiện nay được phân công chuyên trách đảm nhiệm công tác quản trị nên hoạt động quản trị của Công ty chưa thực sự hiệu quả. Trong năm tới Công ty sẽ phân công nhân sự chuyên trách về công tác quản trị, nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản trị trong Công ty. Ngoài ra Công ty sẽ tăng cường áp dụng các ứng dụng Công nghệ thông tin trong việc cập nhật, xử lý các thông tin liên quan đến công tác quản trị đảm bảo việc cập nhật thông tin được đầy đủ, triển khai thực hiện được kịp thời theo đúng các quy định của Pháp luật.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA NASCO ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đã gửi Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất bản gốc dưới dạng PDF tới Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hà nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Quân